

Quận 1, ngày 27 tháng 12 năm 2023

THÔNG BÁO

Về việc lựa chọn tổ chức đấu giá cho thuê tài sản

- Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước ngày 21 tháng 6 năm 2017;
- Căn cứ Điều 56 Luật Đấu giá tài sản ngày 17/11/2016;
- Căn cứ Thông tư 02/2022/TT-BTP hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản do Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành.
 - Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công;
 - Căn cứ Quyết định số 5133/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ngày 11 tháng 11 năm 2023 về việc phê duyệt Đề án sử dụng tài sản công vào mục đích cho thuê của Trung tâm Thể dục Thể thao Quận 1
 - Căn cứ Quyết định số 5134/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ngày 11 tháng 11 năm 2023 về việc phê duyệt Đề án sử dụng tài sản công vào mục đích cho thuê của Trung tâm Thể dục Thể thao Quận 1
- Căn cứ Quyết định số 94/QĐ-TDTT ngày 25 tháng 12 năm 2023 của Giám đốc Trung tâm Thể dục Thể thao Quận 1 về việc phê duyệt giá khởi điểm tổ chức đấu giá cho thuê mặt bằng kinh doanh các mặt hàng dụng cụ thể dục thể thao tổ chức tập luyện thể hình – tổ chức tập luyện boxing tại Trung tâm Thể dục Thể thao Quận 1

Trung tâm Thể dục Thể thao Quận 1 thông báo công khai việc lựa chọn tổ chức bán đấu giá với các nội dung sau:

1. Tên, địa chỉ của đơn vị có tài sản đấu giá:

- **Tên đơn vị có tài sản đấu giá:** Trung tâm Thể dục Thể thao Quận 1.
- **Địa chỉ:** Số 1 đường Huyền Trần Công Chúa, phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.
- **Điện thoại:** (028) 38.223.780

2. Tài sản đấu giá:

- **Tài sản 1:** Quyền khai thác mặt bằng kinh doanh tại tầng 4 (Phòng tập thể hình) tổng diện tích là **873,3 m²** của Trung tâm Thể dục Thể thao Quận 1 tại Số 143-145-147 đường Nguyễn Du, phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.
- **Tài sản 2:** Quyền khai thác mặt bằng kinh doanh một phần tầng 5 trừ sân thượng, không mái che (Phòng tập luyện Boxing) tổng diện tích là **295 m²** của Trung tâm Thể dục Thể thao Quận 1 tại Số 143-145-147 đường Nguyễn Du, phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.
- **Tài sản 3:** Quyền khai thác mặt bằng kinh doanh tầng trệt tòa nhà tiếp giáp mặt tiền đường Huyền Trần Công Chúa (phía bên trái cổng Câu lạc bộ Thể thao Tao Đàn)

có tổng diện tích **332 m²** của Trung tâm Thể dục Thể thao Quận 1 tại Số 01 Huyền Trần Công Chúa, phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Tài sản 4:** Quyền khai thác mặt bằng kinh doanh khu vực 30 Kiot dưới gầm khán đài tiếp giáp mặt tiền đường Huyền Trần Công Chúa (kéo dài từ cổng Công viên Tao Đàn đến cổng Câu lạc bộ Thể thao Tao Đàn) có tổng diện tích **896,3 m²** của Trung tâm Thể dục Thể thao Quận 1 tại Số 01 Huyền Trần Công Chúa, phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Lưu ý: Tài sản 4 thuê tách rời từng kiot

- Điều kiện kinh doanh: Theo từng khu vực khai thác, và được ghi chú cụ thể trong Phụ lục danh mục đính kèm.

3. Giá khởi điểm của các tài sản đấu giá:

- Tài sản 1: **149.300.000 đồng/ tháng** (*Bằng chữ: Một trăm bốn mươi chín triệu, ba trăm nghìn đồng trên tháng*)

Bước giá: **1.000.000 đồng** (*Một triệu đồng*)

- Tài sản 2: **54.900.000 đồng/ tháng** (*Bằng chữ: Năm mươi bốn triệu, chín trăm nghìn đồng trên tháng*)

Bước giá: **1.000.000 đồng** (*Một triệu đồng*)

- Tài sản 3: **92.300.000 đồng/tháng** (*Bằng chữ: Chín mươi hai triệu, ba trăm nghìn đồng trên tháng*).

Bước giá: **1.000.000 đồng** (*Một triệu đồng*)

- Tài sản 4: **357.300.000 đồng/ tháng** (*Bằng chữ: Ba trăm năm mươi bảy triệu, ba trăm nghìn đồng trên tháng*). (**Đính kèm Bảng giá khởi điểm cho từng loại kiot**)

Bước giá: **1.000.000 đồng** (*Một triệu đồng*)

4. Tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản: Theo Phụ lục I Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/2/2022 của Bộ Tư pháp về hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản:

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
I	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	23,0
1	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	11,0
1.1	Có trụ sở ổn định, địa chỉ rõ ràng kèm theo thông tin liên hệ (số điện thoại, fax, địa chỉ thư điện tử...)	6,0
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá được bố trí ở vị trí công khai, thuận tiện	5,0
2	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	8,0
2.1	Có máy in, máy vi tính, máy chiếu, thùng đựng phiếu trả giá bảo đảm an toàn, bảo mật và các phương tiện khác bảo đảm cho việc đấu giá	4,0

2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá; nơi tổ chức cuộc đấu giá	4,0
3	Có trang thông tin điện tử đang hoạt động	2,0
4	Đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến	1,0
5	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1,0
II	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)	22,0
1	Phương án đấu giá đề xuất việc tổ chức đấu giá đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tính công khai, minh bạch, khách quan	4,0
2	Phương án đấu giá đề xuất thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá, buổi công bố giá thuận lợi cho người tham gia đấu giá; hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4,0
3	Phương án đấu giá đề xuất cách thức bảo mật thông tin, chống thông đồng, dìm giá	4,0
4	Phương án đấu giá đề xuất thêm các địa điểm, hình thức niêm yết, thông báo công khai khác nhằm tăng mức độ phổ biến thông tin đấu giá	4,0
5	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh trật tự cho việc tổ chức thực hiện đấu giá	3,0
6	Phương án đấu giá đề xuất các giải pháp giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá	3,0
III	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản	45,0
1	Trong năm trước liền kề đã thực hiện hợp đồng dịch vụ đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1.1, 1.2, 1.3, 1.4 hoặc 1.5	6,0
1.1	Dưới 03 hợp đồng (bao gồm trường hợp không thực hiện hợp đồng nào)	2,0
1.2	Từ 03 hợp đồng đến dưới 10 hợp đồng	3,0
1.3	Từ 10 hợp đồng đến dưới 20 hợp đồng	4,0
1.4	Từ 20 hợp đồng đến dưới 30 hợp đồng	5,0

1.5	Từ 30 hợp đồng trở lên	6,0
2	<p>Trong năm trước liền kề đã tổ chức đấu giá thành các cuộc đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá có mức chênh lệch trung bình giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng)</p> <p>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 2.1, 2.2, 2.3, 2.4 hoặc 2.5</p>	18,0
2.1	Dưới 20% (bao gồm trường hợp không có chênh lệch)	10,0
2.2	Từ 20% đến dưới 40%	12,0
2.3	Từ 40% đến dưới 70%	14,0
2.4	Từ 70% đến dưới 100%	16,0
2.5	Từ 100% trở lên	18,0
3	<p>Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực)</p> <p>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 3.1, 3.2 hoặc 3.3</p>	5,0
3.1	Dưới 03 năm	3,0
3.2	Từ 03 năm đến dưới 05 năm	4,0
3.3	Từ 05 năm trở lên	5,0
4	<p>So lượng đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản</p> <p>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 4.1, 4.2 hoặc 4.3</p>	3,0
4.1	01 đấu giá viên	1,0
4.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	2,0
4.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên	3,0
5	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản)	4,0

	<i>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 5.1, 5.2 hoặc 5.3</i>	
5.1	<i>Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên</i>	2,0
5.2	<i>Từ 01 đến 02 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên</i>	3,0
5.3	<i>Từ 03 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên</i>	4,0
6	<i>Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 6.1, 6.2, 6.3 hoặc 6.4</i>	5,0
6.1	<i>Dưới 50 triệu đồng</i>	2,0
6.2	<i>Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng</i>	3,0
6.3	<i>Từ 100 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng</i>	4,0
6.4	<i>Từ 200 triệu đồng trở lên</i>	5,0
7	<i>Đội ngũ nhân viên làm việc theo hợp đồng lao động Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 7.1 hoặc 7.2</i>	3,0
7.1	<i>Dưới 03 nhân viên (bao gồm trường hợp không có nhân viên nào)</i>	2,0
7.2	<i>Từ 03 nhân viên trở lên</i>	3,0
8	<i>Có người tập sự hành nghề trong tổ chức đấu giá tài sản trong năm trước liền kề hoặc năm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn</i>	1,0
IV	<i>Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1, 2 hoặc 3</i>	5,0
1	<i>Bằng mức thù lao dịch vụ đấu giá theo quy định của Bộ Tài chính</i>	3,0
2	<i>Giảm dưới 20% mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trung đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)</i>	4,0
3	<i>Giảm từ 20% trở lên mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trung đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)</i>	5,0
V	<i>Tiêu chí khác</i>	5,0
	<i>- Tổ chức đấu giá có trụ sở chính tại Thành phố Hồ Chí Minh (1đ). - Có năng lực, kinh nghiệm, nhiều chi nhánh, đấu giá viên, đấu thành</i>	5,0

	công nhiều tài sản cho thuê khai thác mặt bằng của đơn vị sự nghiệp công lập tại Thành phố Hồ Chí Minh với giá trung đấu giá trên 100% (cung cấp Biên bản đấu giá thành công để có cơ sở đánh giá) (1đ). - Có mức chào chi phí thù lao dịch vụ đấu giá thấp nhất (3đ).	
Tổng số điểm		100
VI	Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	
1	Có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện
2	Không có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Không đủ điều kiện

5. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn tổ chức đấu giá:

- Thời gian nhận hồ sơ: Từ ngày 27/12/2023 đến trước 16 giờ 00 ngày 03/01/2024 (*trong giờ hành chính*).

- Địa điểm nộp hồ sơ: Phòng Hành chánh Quản trị - Trung tâm Thể dục Thể thao Quận 1.

- Địa chỉ: Số 1 Huyền Trần Công Chúa, phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Điện thoại: (028) 38.223.780

Lưu ý:

- Người đến nộp hồ sơ phải mang theo Giấy giới thiệu, CCCD hoặc CMND. Không hoàn trả hồ sơ đối với các tổ chức không được chọn.

- Các tổ chức đấu giá cần lập danh mục mô tả các loại hồ sơ chứng minh theo yêu cầu của chủ tài sản, các tiêu chí tự chấm điểm theo thứ tự của thông báo này.

- Hồ sơ của các tổ chức đấu giá cần được chứa trong bao bì có niêm phong.

Trân trọng thông báo./. 

Noi nhận:

- Tổ chức đấu giá tài sản;
- Cổng thông tin điện tử của BTP về đấu giá tài sản;
- Cổng thông tin điện tử về tài sản công của BTC;
- Phòng HCQT (để đăng tin trên Website và Trang thông tin điện tử của UBND Quận 1);
- Lưu: VT;



Bùi Minh Tiến



TRUNG TÂM THỂ DỤC THỂ THAO QUẬN 1
PHỤ LỤC DANH MỤC

STT	Tài sản đấu giá	Diện tích khai thác	Cơ sở hạ tầng	Điều kiện kinh doanh
TS 1	Quyền khai thác mặt bằng kinh doanh tại tầng 4 (Phòng tập thể hình) của Trung tâm Thể dục Thể thao Quận 1 tại Số 143-145-147 đường Nguyễn Du, phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	873,3m ²	Cơ sở hạ tầng mới, sạch, tường gạch, lát sàn, mái tôn lợp la phong, cửa kính trong suốt, hệ thống đèn điện, nước cơ bản, không bao gồm máy móc, thiết bị liên quan	<p>Thời gian cho thuê: 05 năm, định kỳ 05 năm tổ chức đấu giá lại theo quy định, giá cho thuê từng năm trong một kỳ đấu giá được điều chỉnh tùy theo thỏa thuận giữa Trung tâm Thể dục Thể thao Quận 1 và đơn vị tham gia đấu giá (sẽ được quy định cụ thể vào nội dung của hồ sơ đấu giá).</p> <p>Thời gian sử dụng trong ngày: từ 5g đến 22g hàng ngày.</p> <p>Lợi thế kinh doanh: Mặt tiền đường Trung tâm Quận 1, không gian rộng rãi, yên tĩnh, an ninh, văn hóa, có hầm đậu xe an toàn.</p>
TS 2	Quyền khai thác mặt bằng kinh doanh một phần tầng 5 trừ sân thượng, không mái che (Phòng tập luyện Boxing) của Trung tâm Thể dục Thể thao Quận 1 tại Số 143 – 145 - 147 đường Nguyễn Du, phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	295m ²	Cơ sở hạ tầng mới, sạch, tường gạch, lát sàn, mái tôn lợp la phong, cửa kính trong suốt, hệ thống đèn điện, nước cơ bản, không bao gồm máy móc, thiết bị liên quan	<p>Thời gian cho thuê: 05 năm, định kỳ 05 năm tổ chức đấu giá lại theo quy định, giá cho thuê từng năm trong một kỳ đấu giá được điều chỉnh tùy theo thỏa thuận giữa Trung tâm Thể dục Thể thao Quận 1 và đơn vị tham gia đấu giá (sẽ được quy định cụ thể vào nội dung của hồ sơ đấu giá).</p> <p>Thời gian sử dụng trong ngày: từ 5g đến 22g hàng ngày.</p>

				Lợi thế kinh doanh: Mặt tiền đường Trung tâm Quận 1, không gian rộng rãi, yên tĩnh, an ninh, văn hóa, có hầm đậu xe an toàn.
TS 3	Quyền khai thác mặt bằng kinh doanh tầng trệt tòa nhà tiếp giáp mặt tiền đường Huyền Trần Công Chúa (phía bên trái cổng Câu lạc bộ Thể thao Tao Đàn) của Trung tâm Thể dục Thể thao Quận 1 tại Số 01 Huyền Trần Công Chúa, phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	332m ²	Cơ sở hạ tầng tình trạng xuống cấp, tường gạch, lát sàn, mái tôn lợp la phong, hệ thống đèn điện, nước cơ bản	Thời gian cho thuê: 05 năm, định kỳ 05 năm tổ chức đấu giá lại theo quy định, giá cho thuê từng năm trong một kỳ đấu giá được điều chỉnh tùy theo thỏa thuận giữa Trung tâm Thể dục Thể thao Quận 1 và đơn vị tham gia đấu giá (sẽ được quy định cụ thể vào nội dung của hồ sơ đấu giá). Thời gian sử dụng trong ngày: từ 5g đến 22g hàng ngày. Cung cấp dụng cụ Thể dục Thể thao cho các vận động viên, người đến sinh hoạt, tập luyện trong và ngoài trung tâm. Lợi thế kinh doanh: Bên trong khuôn viên hiện có sân bóng đá, Câu lạc bộ võ thuật, Sân cầu lông, phòng tập thể hình
TS 4	Quyền khai thác mặt bằng kinh doanh khu vực 30 Kiot dưới gầm khán đài tiếp giáp mặt tiền đường Huyền Trần Công Chúa (kéo dài từ cổng Công viên Tao Đàn đến cổng Câu lạc bộ Thể thao Tao Đàn) của Trung tâm Thể dục Thể thao Quận 1 tại Số 01 Huyền Trần Công Chúa, phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	896,3m ²	Cơ sở hạ tầng tình trạng xuống cấp, tường gạch, lát sàn, mái tôn lợp la phong, hệ thống đèn điện, nước cơ bản	Thời gian cho thuê: 05 năm, định kỳ 05 năm tổ chức đấu giá lại theo quy định, giá cho thuê từng năm trong một kỳ đấu giá được điều chỉnh tùy theo thỏa thuận giữa Trung tâm Thể dục Thể thao Quận 1 và đơn vị tham gia đấu giá (sẽ được quy định cụ thể vào nội

				dung của hồ sơ đấu giá. Thời gian sử dụng trong ngày: từ 5g đến 22g hàng ngày. Cung cấp dụng cụ Thể dục Thể thao cho các vận động viên, người đến sinh hoạt, tập luyện trong và ngoài trung tâm. Lợi thế kinh doanh: Bên trong khuôn viên hiện có sân bóng đá, Câu lạc bộ võ thuật, Sân cầu lông, phòng tập thể hình.
--	--	--	--	---

GIÁ KHỞI ĐIỂM TÀI SẢN 4

Stt	QUẬN 1 Hạng mục	Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng/tháng)	Tỷ lệ (%)	Thành tiền (đã làm tròn)
Mặt bằng tại Số 1 Huyền Trần Công Chúa, phường Bến Thành, Quận 1, Tp.Hồ Chí Minh					
	30 Kiot	896,3			357.300.000
1	Kiot B1 (<i>cộng thêm phần diện tích dưới gầm khán dài</i>)	24,6	421.000	100%	10.400.000
2	Kiot B2 (<i>cộng thêm phần diện tích dưới gầm khán dài</i>)	24,6	421.000	100%	10.400.000
3	Kiot B3 (<i>cộng thêm phần diện tích dưới gầm khán dài</i>)	49,2	342.000	100%	16.800.000
4	Kiot B4 (<i>cộng thêm phần diện tích dưới gầm khán dài</i>)	24,6	421.000	100%	10.400.000
5	Kiot B5 (<i>cộng thêm phần diện tích dưới gầm khán dài</i>)	24,6	421.000	100%	10.400.000
6	Kiot B6 (<i>cộng thêm phần diện tích dưới gầm khán dài</i>)	24,6	421.000	100%	10.400.000
7	Kiot B7 (<i>cộng thêm phần diện tích dưới gầm khán dài</i>)	24,6	421.000	100%	10.400.000
8	Kiot B8 (<i>cộng thêm phần diện tích dưới gầm khán dài</i>)	24,6	421.000	100%	10.400.000
9	Kiot B9 (<i>cộng thêm phần diện tích dưới gầm khán dài</i>)	24,6	421.000	100%	10.400.000
10	Kiot B10 (<i>cộng thêm phần diện tích dưới gầm khán dài</i>)	24,6	421.000	100%	10.400.000
11	Kiot B11 (<i>cộng thêm phần diện tích dưới gầm khán dài</i>)	73,8	305.100	100%	22.500.000
12	Kiot B12 (<i>cộng thêm phần diện tích dưới gầm khán dài</i>)	24,6	421.000	100%	10.400.000
13	Kiot B13 (<i>cộng thêm phần diện tích dưới gầm khán dài</i>)	20,0	421.000	100%	8.400.000
14	Kiot B14 (<i>cộng thêm phần diện tích dưới gầm khán dài</i>)	24,6	421.000	100%	10.400.000
15	Kiot B15 (<i>cộng thêm phần diện tích dưới gầm khán dài</i>)	24,6	421.000	100%	10.400.000
16	Kiot B16 (<i>cộng thêm phần diện tích dưới gầm khán dài</i>)	24,6	421.000	100%	10.400.000
17	Kiot B17 (<i>cộng thêm phần diện tích dưới gầm khán dài</i>)	24,6	421.000	100%	10.400.000

18	Kiot B18 (<i>cộng thêm phần diện tích dưới gầm khán đài</i>)	24,6	421.000	100%	10.400.000
19	Kiot B19 (<i>cộng thêm phần diện tích dưới gầm khán đài</i>)	24,6	421.000	100%	10.400.000
20	Kiot B20 (<i>cộng thêm phần diện tích dưới gầm khán đài</i>)	24,6	421.000	100%	10.400.000
21	Kiot B21 (<i>cộng thêm phần diện tích dưới gầm khán đài</i>)	24,6	421.000	100%	10.400.000
22	Kiot B22 (<i>cộng thêm phần diện tích dưới gầm khán đài</i>)	24,6	421.000	100%	10.400.000
23	Kiot B23 (<i>cộng thêm phần diện tích dưới gầm khán đài</i>)	24,6	421.000	100%	10.400.000
24	Kiot B24 (<i>cộng thêm phần diện tích dưới gầm khán đài</i>)	24,6	421.000	100%	10.400.000
25	Kiot B25	41,1	380.000	100%	15.600.000
26	Kiot B26	31,2	414.000	100%	12.900.000
27	Kiot B27	31,2	414.000	100%	12.900.000
28	Kiot B28	31,2	414.000	100%	12.900.000
29	Kiot B29	31,2	414.000	100%	12.900.000
30	Kiot B30	70,8	339.000	100%	24.000.000

Ghi chú:

- Đơn giá trên chưa bao gồm thuế GTGT, chi phí sử dụng điện, nước và các chi phí phát sinh khác trong quá trình sử dụng của bên khai thác tài sản (nếu có);
- Đơn giá trên áp dụng cho thời hạn 5 năm;